

Số: 1397/UBND-NV

Việt Yên, ngày 24 tháng 11 năm 2015

V/v: Báo cáo kết quả thực hiện
nhiệm vụ trọng tâm người đứng
đầu và Kế hoạch 173/KH-UBND
của UBND huyện

Kính gửi:

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện;
- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 1192/SNV-TCBC&TCPCP ngày 16/11/2015 của Sở Nội vụ về việc báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm người đứng đầu và Kế hoạch số 116/KH-UBND của UBND tỉnh Bắc Giang năm 2015; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 26/8/2014 của UBND huyện Việt Yên về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện. Để có số liệu chính xác, kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm:

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan, trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của mình báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2015 của Chủ tịch UBND huyện đăng kí với UBND tỉnh (theo biểu đính kèm) gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) để tổng hợp.

Thời gian gửi trước ngày 27/11/2015.

2. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 26/8/2014 của UBND huyện. Nội dung đi sâu đánh giá các lĩnh vực như: Công tác quản lý điều hành của cơ quan, đơn vị; tổ chức hiện nhiệm vụ về CCHC; cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; công tác dân vận chính quyền; công tác thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh dân chủ ở xã, thị trấn (theo đề cương gửi kèm).

Báo cáo của các cơ quan, đơn vị gửi về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ) chậm nhất ngày 27/11/2015.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND các xã thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVTH.



TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

....., ngày tháng 11 năm 2015

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

A. BÁO CÁO NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả vào Bảng đăng kí NVTT của Chủ tịch gửi kèm gửi về Phòng Nội vụ để tổng hợp.

B. BÁO CÁO TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỐ 173/KH-UBND NGÀY 26/8/2014 CỦA UBND HUYỆN

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

.....

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tăng cường công tác quản lý, điều hành cơ quan, đơn vị;
2. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về cải cách hành chính;
3. Cải thiện môi trường đầu tư, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp;
4. Tăng cường công tác dân vận chính quyền;
5. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ NHẬN XÉT

1. Thuận lợi

.....

2. Khó khăn, hạn chế

.....

3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

.....

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

.....

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

ĐĂNG KÝ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CHỦ TỊCH UBND HUYỆN VIỆT YÊN
(Kèm theo Tờ trình số/TT-UBND ngày .../01/2015 của Chủ tịch UBND huyện Việt Yên)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị tính	Đăng ký thực hiện 06 tháng đầu năm		Đăng ký thực hiện 06 tháng cuối năm		Đăng ký thực hiện cả năm		Ghi chú
			Khối lượng đăng ký hoàn thành	Thời gian đăng ký hoàn thành (tháng.../2015)	Khối lượng đăng ký hoàn thành	Thời gian đăng ký hoàn thành (tháng.../2015)	Khối lượng đăng ký hoàn thành	Thời gian đăng ký hoàn thành (Từ tháng 01 đến tháng 12/2015)	
1	2	3	4	5	6	7	8=4+6	Cả năm	
A	05 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM DO NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU ĐĂNG KÝ								
I	Nhiệm vụ 1: Tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế								
*	<i>Nội dung chỉ tiêu do tỉnh giao</i>								
I	<i>Chỉ tiêu 1: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất (giá cố định 2010)</i>						13,5-14		
-	Công nghiệp - Xây Dựng	%					14,5-15		
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%					8,3		
-	Thương mại - Dịch vụ	%					21,5		
2	<i>Chỉ tiêu 2: Giá trị sản xuất (giá 2010)</i>						4,201		
	Công nghiệp - Xây Dựng	Tỷ đồng					1,807		
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng					1,418		
	Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng					976		
3	<i>Chỉ tiêu 3: Giá trị sản xuất theo giá hiện hành</i>						5,907		
	Công nghiệp - Xây Dựng	Tỷ đồng					2,635	Cả năm	39665
	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	Tỷ đồng					2,035	Cả năm	
	Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng					1,237	Cả năm	
4	<i>Chỉ tiêu 4: Cơ cấu giá trị sản xuất theo giá hiện hành</i>								
-	Công nghiệp - Xây Dựng	%					44,6	Cả năm	
-	Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%					34,5	Cả năm	
-	Thương mại - Dịch vụ	%					20,9	Cả năm	
*	<i>Nội dung huyện đăng kí thêm</i>								
5	Chỉ tiêu 1: Thu ngân sách huyện	Tỷ đồng					120.729	Cả năm	

II	Nhiệm vụ 2: Nông lâm nghiệp và xây dựng kết cấu hạ tầng khu đô thị dân cư, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất dịch vụ													
*	<i>Nội dung chỉ tiêu do tính giao</i>													
I	<i>Chỉ tiêu 1: trồng trọt</i>	Tán												
-	Tổng sản lượng cây lương thực trồng có hạt	Triệu đồng								72,800			Cả năm	
-	Giá trị sản xuất bình quân trên 1 ha đất nông nghiệp									80,0			Cả năm	
2	<i>Chỉ tiêu 2: Quán lí đất đai</i>	Giấy								600			Cả năm	
-	Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu													
*	<i>Nội dung huyện đăng kí thêm</i>													
3	<i>Chỉ tiêu 1: GPMB khu dân cư đô thị trấn Bích Động và Khu dân cư thương mại xã Bích Sơn.</i>	khu								2 khu			Cả năm	
4	<i>Chỉ tiêu 2: Xây dựng quy chế quản lí quy hoạch kiến trúc thị trấn Bích Động</i>	Quyết định								1			Cả năm	
5	<i>Chỉ tiêu 3: Quy hoạch chi tiết Cụm Công nghiệp Tăng Tiến</i>	bản								1			Cả năm	
III	Nhiệm vụ 3: dân số, lao động việc làm, nông thôn mới, An toàn giao thông													
*	<i>Nội dung chỉ tiêu do tính giao</i>													
I	<i>Chỉ tiêu 1: Lao động việc làm</i>	Người												
-	Tổng số LĐ được giải quyết việc làm mới	Người								2,800			Cả năm	
-	Trong đó: xuất khẩu LĐ	Người								200			Cả năm	
2	<i>Chỉ tiêu 2: Dân số trung bình</i>	Người												
-	Mức giảm tỷ lệ sinh	%								0,12			Cả năm	
-	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%								1,29			Cả năm	
3	<i>Chỉ tiêu 3: An sinh xã hội</i>													
-	Số hộ nghèo giảm	Hộ								160-290				
-	Tỷ lệ hộ nghèo	%								3,7			Cả năm	
4	<i>Chỉ tiêu 4: Đảm bảo an toàn giao thông giảm cả 3 tiêu chí từ 5% trở lên</i>	%								5%			Cả năm	
*	<i>Nội dung huyện đăng kí thêm</i>													
5	<i>Chỉ tiêu 1. Xây dựng hoàn thành xã nông thôn mới về đích năm 2015</i>	xã												
6	<i>Chỉ tiêu 2: 13 xã còn lại mỗi xã đạt thêm 1 tiêu chí</i>	Tiêu chí							1		Tháng 12			
7	<i>Chỉ tiêu 3: Dồn điền đổi thửa</i>	Thôn ha									8 thôn 489,11 ha			

8	Chi tiêu 4: Xây dựng cánh đồng mẫu,	vùng	3	Tháng 12		
IV	Nhiệm vụ 4: Phát triển giáo dục, đào tạo, y tế		131,58ha			
*	<i>Nội dung chi tiêu do tỉnh giao</i>					
I	Chi tiêu 1: Kế hoạch giáo dục và đào tạo năm 2014-2015					
-	Số học sinh có mặt đầu năm học	Học sinh	36,107	Tháng 9		
-	Phổ cập mầm non cho trẻ 05 tuổi	Xã, TT	19	Tháng 9		
-	Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2	Xã, TT	19	Tháng 12		
-	Duy trì phổ cập THCS đúng độ tuổi	Xã, TT	19	Tháng 12		
-	Tỷ lệ kiên cố hóa trường lớp học	%	83,7	Tháng 12		
-	Số trường đạt chuẩn Quốc gia (tính lũy kế)	Trường	66	Tháng 12		
-	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	%	84,62	Tháng 12		
2	Chi tiêu 2: Số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em					
-	số xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, TT	18	Tháng 12		
3	Chi tiêu 3: Y tế					
-	Số xã, thị trấn đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quốc gia về y tế 2011-2020	Xã, TT	16	Tháng 12		
-	Tỷ lệ xã, thị trấn đạt chuẩn theo bộ tiêu chí quốc gia về y tế 2011-2020	%	84,2	Tháng 12		
-	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi bị suy dinh dưỡng	%	13,6	Tháng 12		
-	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	75	Tháng 12		
*	<i>Nội dung huyện dâng kí thêm</i>					
4	Chi tiêu 1: Tỷ lệ HS cấp 3 thi đỗ Cao đẳng, Đại học	%	45	Tháng 10		
V	Nhiệm vụ 5: Văn hóa, phát triển CN-TTCN, TNMT					
*	<i>Nội dung chi tiêu do tỉnh giao</i>					
I	Chi tiêu 1: Văn hóa					
-	Tỷ lệ làng, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa	%	64,2	Tháng 12		
-	Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa	%	80	Tháng 12		
2	Chi tiêu 2: Môi trường					
-	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh KVNT	%	84			
-	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch	%	21,7			
-	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sạch quy chuẩn QCVN:02/2008/BYT	%	51,3			

III	Nhiệm vụ 3: Hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành của người đứng đầu					
1	Tiếp tục đổi mới công tác chỉ đạo điều hành, của UBND, Chủ tịch và các PCT UBND theo hướng bao quát, sâu sát, quyết liệt và hiệu quả; phát huy vai trò trách nhiệm người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu trong thi hành công vụ; tăng cường kiểm tra xử lý trực tiếp tại cơ sở, giám hội họp giấy tờ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành			Tốt	Cả năm	
2	Phát huy dân chủ, kỷ cương, kỷ luật; giữ gìn mối quan hệ đoàn kết trong nội bộ tập thể lãnh đạo và trong cơ quan, đơn vị; tạo sự thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ được giao; triển khai thực hiện tốt Chi thị 14/TU của tỉnh ủy và Kế hoạch 116/KH-UBND củ UBND tỉnh về chấn chỉnh lề lối tác phong làm việc, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức....			Tốt	Cả năm	
3	Có ý tưởng mới, việc làm sáng tạo, cụ thể mang lại hiệu quả trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ công vụ;			Tốt	Cả năm	
4	Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành công việc tại UBND huyện, xã, thị trấn, nâng cấp công thông tin điện tử huyện lên mức độ 3; Áp dụng phần mềm hỗ trợ quản lý văn bản và điều hành (đối với cơ quan huyện và UBND thị trấn đạt 100%);			Tốt	Cả năm	
5	Thực hiện tốt công tác tổ chức bộ máy, (công tác luân chuyển, chuyển đổi một số chức danh lãnh đạo, công chức, viên chức chuyên môn thuộc các cơ quan, đơn vị trường học); đảm bảo ôn định cơ cấu, hiệu quả công việc			Tốt	Cả năm	
6	Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới;			Tốt	Tháng 12	
7	Chỉ đạo triển khai thực hiện hoàn thành Đại hội Đảng bộ các cấp	Cấp xã Cấp huyện	19 xã	Tháng 6	Cấp huyện	Tháng 9
IV	Nhiệm vụ 4: Cải cách hành chính					
1	Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; tiếp tục rà soát lựa chọn, đưa ra bộ phận một cửa các thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân; Tiếp tục mở rộng áp dụng ISO trong địa bàn huyện; trước mắt áp dụng ISO trong quản lý điều hành tại 100% các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;					
2	Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” tại UBND huyện và liên thông với 100% số xã trong huyện; đảm bảo cơ sở vật chất bộ phận một cửa của các xã, thị trấn hoạt động hiệu quả.				Cả năm	
3	Duy trì thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính ở bộ phận một cửa huyện theo quy định; đảm bảo thủ tục hành chính được giải quyết theo cơ chế 1 cửa cấp huyện đạt 90%;				Cả năm	

4	Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá nhằm duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động việc thực hiện bộ phận 01 cửa cấp xã; thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai, minh bạch các thủ tục hành chính ở cấp xã theo quy định; tăng cường củng cố, đảm bảo cơ sở vật chất bộ phận một cửa 100% số xã, thị trấn;															Cả năm		
5	Giám thời gian giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định; phấn đấu giảm 05 % thời gian giải quyết các TTHC																Cả năm	
V	Nhiệm vụ 5: Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí																	
1	Quản triệt, triển khai kịp thời, nghiêm túc các nội dung chi đạo, văn bản của cấp trên có liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chủ động xây dựng chương trình phòng chống tham nhũng, lãng phí đảm bảo sát thực theo sự chỉ đạo và thực tế của huyện ;																Tốt	Cả năm
2	Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, đơn vị (nhất là trong công tác tuyên dương, bổ nhiệm, bố trí cán bộ, xây dựng cơ bản, quản lý đất đai, sử dụng ngân sách...); tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đối với 100% cán bộ quản lý và công chức, viên chức thuộc diện kê khai theo Thông tư 08/2013/TT-TTCT của Thanh tra CP									Tháng 4								
3	Làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt; không để cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị không vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng																Tốt	Cả năm
	Tổng số nhiệm vụ chung: 25 chỉ tiêu																	
C	TỔNG SỐ CHỈ TIÊU ĐĂNG KÝ 10 NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:									1				21				28

Ghi chú:

Cột 3: "Đơn vị tính" là % hoặc tỷ đồng (đối với các chi tiêu về thu, chi ngân sách, tài chính), tấn (đối với các chi tiêu về sản lượng lương thực, thực phẩm,...), ...
Cột 4, 6, 8: "Khối lượng hoàn thành": là khối lượng, mức độ dự kiến hoàn thành chi tiêu, nhiệm vụ.
Cột 5, 7, 9: "Thời gian hoàn thành": là thời gian cụ thể dự tính hoàn thành chi tiêu, nhiệm vụ, để nghị đơn vị báo cáo ghi rõ thời gian hoàn thành vào tháng mấy năm 2015?

Cột "06 tháng đầu năm": những chỉ tiêu, nhiệm vụ có thời gian đăng ký hoàn thành trong khoảng thời gian từ tháng 01 đến tháng 6/2015 thì điền vào cột này.
Cột "06 tháng cuối năm": những chỉ tiêu, nhiệm vụ có thời gian đăng ký hoàn thành trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến tháng 12/2015 thì điền vào cột này.
Cột "Cả năm": những chỉ tiêu, nhiệm vụ phải thực hiện trong cả năm (từ tháng 01 đến tháng 12) hoặc không có mốc thời gian hoàn thành cụ thể thì điền vào cột này.

Đối với 05 nhiệm vụ chung: các huyện, thành phố cụ thể hoá thành nhiệm vụ của địa phương.